

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày: 20- 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Nguyễn Tiến Dũng**

2/ Bà: **Đặng Thị Tiềm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thành Lộc** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Thanh** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Quốc V**, sinh ngày 01/5/1987, tại An Giang; Số căn cước công dân: 089087007185; Hộ khẩu thường trú: Khóm V, phường S, thị xã Đ, tỉnh An Giang; Nơi cư trú hiện nay: Khóm V, phường S, thị xã Đ, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Lý Văn B, sinh năm 1950 và bà: Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1958; Vợ: Kiên Thị T, sinh năm 1987 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, từ ngày 11/12/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

1/ Bà **Châu Thị P**, sinh năm 1970; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chị **Phạm Lê H**, sinh năm 2013; (đã chết)

Nơi cư trú: Ấp N, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Phạm Lê H: Ông **Phạm Quốc Y**, sinh năm 1983 và bà **Lê Thị N**, sinh năm 1986 là cha và mẹ của bị hại Hân; nơi cư trú: Ấp N, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1973; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã X, huyện M, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lý Quốc V, sinh năm 1987, nơi thường trú: Khóm V, phường S, thị xã Đ, tỉnh An Giang có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp có giá trị sử dụng đến ngày 07/5/2026.

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 04/10/2023 Lý Quốc V điều khiển xe ô tô tải biển số 94C - 059.22 lưu thông trên quốc lộ 1 hướng Trung Lương đi Mỹ Thuận, cùng đi trên xe có Trịnh Hoàng A, sinh năm 1970, nơi thường trú: Khóm Đông Thanh B, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Khi đến đoạn ngã tư giao nhau giữa quốc lộ 1 với tuyến tránh Cai Lậy và đường dẫn cao tốc thì lúc này phía trước cùng chiều có bà Châu Thị P, sinh năm 1970, nơi thường trú: ấp Thanh Hưng, xã Thanh Hòa, thị xã Cai Lậy, Tiền Giang điều khiển xe mô tô biển số 63B2 - 152.30 phía sau chở theo cháu gái là Phạm Lê H, sinh ngày 05/01/2013 cùng nơi cư trú lưu thông trên quốc lộ 1 theo hướng Trung Lương đi Mỹ Thuận ở làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ đang xi nhan trái để chuyển hướng vào tuyến tránh thị xã Cai Lậy. Khi xe ô tô biển số 94C - 059.22 do Lý Quốc V điều khiển ở làn đường sát dãy phân cách đến còn cách Châu Thị P khoảng 20 đến 30 mét, Văn nhìn thấy xe mô tô của Nga xi nhan đèn xin qua đường vào tuyến tránh thị xã Cai Lậy nhưng Văn không giảm tốc độ dẫn đến đầu xe ô tô của Văn điều khiển đụng vào phía sau xe mô tô do Châu Thị P điều khiển làm xảy ra tai nạn. Hậu quả Phạm Lê H tử vong tại hiện trường, Châu Thị P bị thương đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy, xe mô tô bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tiền Giang lập vào lúc 16 giờ ngày 04/10/2023, hiện trường được xác định như sau: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là nơi giao nhau giữa Quốc lộ 1 với đường dẫn vào cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận và tuyến tránh thị xã Cai Lậy. Mặt đường nhựa và phẳng. Có biển cảnh báo nguy hiểm và đèn xanh đỏ vàng. Trên Quốc lộ 1 có hai phần đường xe chạy, phần đường bên phải theo hướng Trung Lương đi Mỹ Thuận có 03 làn đường xe chạy, làn bên phải rộng 02 mét, làn giữa và làn sát dải phân cách rộng 3,5 mét. Vị trí điểm va chạm cách mép đường bên phải là 8,7 mét.

Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 04/10/2023 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tiền Giang:

- Đối với xe mô tô biển số 63B2-152.30 như sau:
 - + Gương chiếu hậu bên trái bể vỡ.
 - + Mặt kính đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu có vết trầy xước có kích thước 17cm x 7cm.
 - + Ốp nhựa đầu tay lái bên phải bị bể, mài mòn có kích thước 7cm x 5cm.

- + Đầu tay cầm bên phải có vết mài mòn có kích thước 4cm x 0,5cm.
- + Đầu tay thắng bên phải có vết mài mòn có kích thước 1,5cm x 1cm.
- + Mũi chắn bùn phía trước có vết mài mòn có kích thước 2,5cm x 2cm.
- + Bửng chắn gió bên phải có vết mài mòn có kích thước 17cm x 2,5cm.
- + Đầu bàn đạp thắng chân có vết mài mòn có kích thước 3cm x 0,5cm.
- + Đầu gác chân trước bên phải có vết mài mòn có kích thước 2,5cm x 3cm.
- + Đầu gác chân sau bên phải có vết mài mòn có kích thước 3cm x 1cm.
- + Tay dắt phía sau bên phải có vết mài mòn có kích thước 19cm x 4,5cm.
- + Đuôi ốp bảo vệ bộ xe có vết mài mòn có kích thước 2,5cm x 2cm.
- + Tay dắt phía sau bị cong vênh theo hướng từ dưới lên trên.
- + Mặt kính đèn phanh và đèn tín hiệu phía sau bị bể vỡ.
- + Cụm đèn phía sau cong đưa lên trên.
- + Mặt kính biển số xe bị bể vỡ, vành trên biển số bị cong theo hướng từ trên xuống dưới.

- Đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 94C-059.22 như sau:
- + Mặt trước nắp capô bị thủng móp có kích thước 49cm x 20cm, tâm vết móp cách mép phải 51cm.

- + Mặt galăng bị bể, bung hở.
- + Cản trước bị cong vênh, trên cản trước có vết trầy xước có dính vết nhựa màu đỏ, điểm thấp nhất cách mặt đất 72cm.

- + Đèn sương mù phía trước bên trái rơi khỏi vị trí thiết kế ban đầu.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) ô tô tải biển số 94C-059.22, kèm giấy chứng nhận kiểm định xe này.

- 01 xe mô tô biển số 63B2-152.30, kèm giấy đăng ký xe.

- 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lý Quốc V.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 của Châu Thị P.

- 02 đoạn Video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 327-2023/KLGĐTT-TTPY ngày 04/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân tử vong của Phạm Lê H: Mất máu cấp. Suy hô hấp cấp do đứt rời động mạch tĩnh phổi phải. Dập toàn bộ nhu mô phổi phải và trái do tai nạn giao thông.

Bản kết luận kiểm tra hệ thống phanh số 72/63.02D/KL của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 63.02D Công ty TNHH ô tô Quốc Thắng xác định hệ thống phanh ô tô của xe ô tô tải biển số 94C-059.22 như sau:

- Hiệu quả phanh toàn bộ của xe ô tô tải là 53.5% (tiêu chuẩn qui định $\geq 50\%$): Đạt

- Hệ số sai lệch lực phanh giữa hai bánh xe trên 01 trục (tiêu chuẩn quy định $\leq 25\%$)

- + Hệ số sai lệch lực phanh trên trục 01 là 15,4%: Đạt

- + Hệ số sai lệch lực phanh trên trục 02 là 35%: Không đạt.

- Hiệu quả phanh đỗ là 20,3% (tiêu chuẩn qui định $\geq 16\%$): Đạt

Theo kết quả trên căn cứ vào điểm a, b mục 6.3.2 và điểm c mục 6.4.2 tại Bảng 01 - Phụ lục II (Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải), hệ thống phanh của xe ô tô tải biển số 94C - 059.22 không đạt tiêu chuẩn.

Kết luận giám định số 7311/KL-KTHS ngày 27/11/2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Ngay trước, trong và sau tai nạn xe ô tô tải biển số 94C - 059.22 gửi giám định hoạt động bình thường, phanh và dừng phương tiện được.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy đối với Lý Quốc V vào ngày 04/10/2023 là 0.51mg/100ml máu (nằm trong giới hạn bình thường), âm tính với ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu gồm:

+ Trả cho bà Châu Thị P 01 xe mô tô biển số 63B2-152.30, kèm giấy đăng ký xe và giấy phép lái xe hạng A1.

+ Trả cho bà Trần Thị Thuỷ 01 xe ô tô tải biển số 94C-059.22, kèm giấy chứng nhận kiểm định xe này.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và bà Trần Thị Thuỷ là chủ xe ô tô đã bồi thường đủ số tiền 170.000.000 đồng cho gia đình Phạm Lê H, gia đình nạn nhân Phạm Lê H đã có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo và chủ xe ô tô.

Đối với Châu Thị P sau tai nạn do bị thương tích nhẹ nên có đơn từ chối giám định thương tích, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ nên xin nhận lại tự sửa chữa và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Lỗi trong vụ tai nạn là do Lý Quốc V điều khiển xe ô tô tải biển số 94C-059.22 không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm và khi có tín hiệu xin đường của xe đi phía trước là vi phạm khoản 1, Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1, khoản 8 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình...”

Khoản 1, 8 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định:

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;...

8. Tránh xe chạy ngược chiều hoặc khi cho xe chạy sau vượt; khi có tín hiệu xin đường, tín hiệu khẩn cấp của xe đi phía trước;”

Tại phiên tòa bị cáo Lý Quốc V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo còn phải nuôi cha, mẹ già và 02 con còn nhỏ. Về trách nhiệm dân sự phía bị cáo và phía chủ xe bà Trần Thị T đã thỏa thuận với người đại diện hợp pháp cho người bị hại là ông Phạm Quốc Y và bà Lê Thị N bồi thường tổng cộng số tiền là 170.000.000 đồng, phía bị cáo đã đưa số tiền bồi thường là 43.000.000 đồng, phía bà Trần Thị T đưa số tiền bồi thường là 127.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Phạm Lê H là ông Phạm Quốc Y và bà Lê Thị N có ý kiến trình bày như sau: Theo lời khai của bị cáo V trình bày tại phiên tòa hôm nay về việc gây ra tai nạn giao thông cho bị hại Phạm Lê H là đúng nên không có ý kiến gì. Về trách nhiệm dân sự: Phía bị cáo V và phía chủ xe bà Trần Thị T đã thỏa thuận với gia đình bồi thường thiệt hại tổng cộng số tiền là 170.000.000 đồng; phía gia đình đã nhận đủ nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

Người bị hại bà Châu Thị P có ý kiến trình bày như sau: Theo lời khai của bị cáo V trình bày tại phiên tòa hôm nay về việc gây ra tai nạn giao thông cho bị hại Phạm Lê H là đúng nên không có ý kiến gì. Về trách nhiệm dân sự: bà P cho rằng bà chỉ bị thương tích nhẹ nên trước đây có đơn từ chối giám định thương tích, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ nên xin nhận lại tự sửa chữa và không yêu cầu bồi thường về dân sự; phía bà P tại phiên tòa hôm nay cũng không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T có ý kiến trình bày như sau: Sự việc bị cáo V chạy xe gây ra tai nạn giao thông như thế nào thì bà T không biết. Sau đó bị cáo V có điện báo xe gây ra tai nạn giao thông thì bà T có đến gia đình của phía người bị hại thăm hỏi. Phía bà và bị cáo V đã thỏa thuận với gia đình của người bị hại là ông Phạm Quốc Y và bà Lê Thị N bồi thường tổng cộng số tiền là 170.000.000 đồng, phía bị cáo đã đưa số tiền bồi thường là 43.000.000 đồng, phía bà Trần Thị T đưa số tiền bồi thường là 127.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay phía bà T không yêu cầu phía bị cáo V phải trả lại cho bà T số tiền là 127.000.000 đồng mà bà T đã bỏ ra bồi thường cho phía gia đình người bị hại.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSTXCL ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lý Quốc V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lý Quốc V đã thừa nhận hành vi phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo V về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Về trách nhiệm dân sự: phía bị cáo V và phía chủ xe bà Trần Thị T đã thỏa thuận với gia đình của người bị hại là ông Phạm Quốc Y và bà Lê Thị N bồi thường tổng cộng số tiền là 170.000.000 đồng đã xong. Tại phiên tòa hôm nay phía người đại diện hợp pháp cho người bị hại là ông Huy và bà N không yêu cầu bị cáo V và chủ xe bà T bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C của bị cáo Lý Quốc V hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy đang tạm giữ, đề nghị Hội đồng xét xử sẽ trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo V khi bản án hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lý Quốc V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 14 giờ 42 phút ngày 04/10/2023 trên Quốc lộ 1 Km 1987+600 đoạn thuộc ấp Tân Phong, xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo hướng Trung Lương đi Mỹ Thuận, bị cáo V đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 94C-059.22 không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp có biển cảnh báo nguy hiểm và khi có tín hiệu xin đường của xe đi phía trước, để xảy ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm Phạm Lê H tử vong. Xét lời thừa nhận tội của bị cáo V tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lý Quốc V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo V là nghiêm trọng, nó đã vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho chị Phạm Lê H, gây tư tưởng hoang mang lo sợ trong nhân dân mỗi khi tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo nhận thức được rằng xe mô tô khi tham gia giao thông đường bộ là nguồn nguy hiểm cao độ, chỉ vì một bất cẩn cầu thả là xảy ra hậu quả khó lường, nhưng bị cáo V

điều khiển xe ô tô biển số 94C-059.22 không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp có biển cảnh báo nguy hiểm và khi có tín hiệu xin đường của xe đi phía trước, để xảy ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm chị Phạm Lê H tử vong. Lỗi trong vụ án này là hoàn toàn do lỗi của bị cáo V. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo V có các tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; phía người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo V hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo V có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình để nuôi cha, mẹ già và 02 con còn nhỏ, được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt đối với bị cáo và không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C của bị cáo Lý Quốc V hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy đang tạm giữ. Xét đây là giấy phép lái xe của bị cáo V nên trả lại cho bị cáo V khi bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Phạm Lê H là ông Phạm Quốc Y và bà Lê Thị N có ý kiến là phía bị cáo V và phía chủ xe bà Trần Thị T đã thỏa thuận với gia đình bồi thường thiệt hại tổng cộng số tiền là 170.000.000 đồng; phía gia đình đã nhận đủ tiền nên không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Lý Quốc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lý Quốc V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử: Phạt bị cáo Lý Quốc V 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lý Quốc V cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Đ, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lý Quốc V 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lý Quốc V khi bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

(Vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy lập ngày 20/5/2024)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí.

Buộc bị cáo Lý Quốc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.